TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **15/**2021/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ái V**, sinh năm 1985. Nghề nghiệp: Trình dược viên. Nơi ĐKHKTT: Tổ 23, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Tấn T**, sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Xây dựng. Địa chỉ: Tổ 23, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ái V và Ông Lê Tấn T*(Do chấp nhận việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Ái V và ông Lê Tấn T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2013 ngày 27 tháng 5 năm 2013 do UBND phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Lê Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao cả hai con chung là Lê Tấn T1, sinh ngày 12/7/2010 và Lê Ngọc Khánh H, sinh ngày 18/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ái V và Ông Lê Tấn T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ái V và Ông Lê Tấn T xác định không có.

- Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Lê Tấn T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà V tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0006408 ngày 20/11/2020. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ái V số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung